

Số: /TB-SKHCN

Hà Nam, ngày tháng 02 năm 2023

## THÔNG BÁO

### **Định hướng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện năm 2023**

Thực hiện Chương trình công tác năm 2023, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam thông báo định hướng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ làm cơ sở đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện năm 2023, như sau:

#### **1. Căn cứ**

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 – 2025;

- Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 08 tháng 4 năm 2016 của Tỉnh ủy Hà Nam về đẩy mạnh công nghiệp hóa nông nghiệp, tạo đột phá phát triển nhanh, bền vững nông nghiệp, nông thôn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2016 – 2025, định hướng đến năm 2035;

- Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 08 tháng 4 năm 2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo, tạo nền tảng phát triển công nghiệp với tốc độ cao và bền vững giai đoạn 2016 – 2025;

- Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

- Quyết định 2667/QĐ-BKHCN ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025;

- Quyết định số 1939/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt Đề án “Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Hà Nam giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch 1722/KH-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hà Nam đến năm 2025;

- Quyết định 1516/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch 996/KH-UBND ngày 013 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân

dân tỉnh Hà Nam thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

- Kế hoạch 2097/KH-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

- Chương trình 2897/CTr-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021 – 2025.

## **2. Định hướng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ năm 2023**

### **2.1. Lĩnh vực khoa học xã hội - nhân văn và đổi mới sáng tạo**

- Nghiên cứu sưu tầm, bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa (vật thể, phi vật thể), hệ thống di tích lịch sử, phát huy các loại hình văn hóa dân gian truyền thống của tỉnh; xây dựng các sản phẩm, mô hình phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch cộng đồng, du lịch tâm linh.

- Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc hoạch định các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế, xã hội nhanh và bền vững gắn với giữ gìn trật tự an toàn xã hội, trong đó tập trung vào các giải pháp phát triển kinh tế, xã hội vùng nông thôn, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá phù hợp với điều kiện phát triển của tỉnh;

- Nghiên cứu các giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy sự gắn kết giữa giáo dục và đào tạo – khoa học và công nghệ – sản xuất, kinh doanh.

- Xác lập và phát triển tài sản trí tuệ cho các dịch vụ, sản phẩm công nghiệp, sản phẩm nông nghiệp (gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm) chủ lực, đặc thù, có tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

- Nghiên cứu các mô hình, giải pháp phát triển thị trường khoa học và công nghệ, thúc đẩy phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo của địa phương (tập trung đánh giá thực trạng hệ thống đổi mới sáng tạo, xây dựng chỉ số đổi mới sáng tạo địa phương, chỉ số năng suất các nhân tố tổng hợp, xây dựng các yếu tố cấu thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của địa phương).

### **2.2. Lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ**

- Nghiên cứu ứng dụng, làm chủ các công nghệ năng lượng mới, năng lượng tái tạo, năng lượng thông minh, công nghệ tích trữ năng lượng tiên tiến; các biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

- Làm chủ các kỹ thuật xử lý nền móng, xói lở, các công nghệ tiên tiến trong thiết kế, xây dựng các công trình hạ tầng, giao thông, thủy lợi, đô thị thông minh.

- Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, Internet vạn vật, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, thực tế ảo, xây dựng và hình thành các cơ sở dữ liệu để đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, chính phủ số, xã hội số, tạo ra những sản phẩm, thiết bị và các tiện ích thông minh ứng dụng trong sản xuất, dịch vụ, kinh doanh, quản lý xã hội.

- Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ mới, hiện đại để nâng cao năng suất,

chất lượng và tạo ra các ngành hàng mới, dịch vụ mới, các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù đáp ứng thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Ứng dụng, làm chủ công nghệ sản xuất sạch, công nghệ thân thiện với môi trường; nghiên cứu cơ sở khoa học, ứng dụng công nghệ nhằm sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu, xử lý ô nhiễm môi trường nông thôn, đô thị (xử lý nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, khí thải, tái chế chất thải).

### **2.3. Lĩnh vực khoa học nông nghiệp và phát triển nông thôn**

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm của tỉnh.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học trong tuyển chọn và nhân rộng các giống cây, giống vật nuôi có năng suất cao và chất lượng tốt, phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương; nghiên cứu khảo nghiệm, thử nghiệm giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng và hiệu quả để đưa vào sản xuất.

- Xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới, sản xuất theo tiêu chuẩn nông nghiệp sạch, an toàn từ khâu sản xuất, bảo quản, chế biến, đến thương mại hóa sản phẩm nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh cho nông sản, hàng hóa của tỉnh.

- Nghiên cứu ứng dụng cơ giới hoá trong sản xuất nông nghiệp, ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ vào sản xuất, trong đó chú trọng nghiên cứu xây dựng các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, xây dựng các mô hình liên kết sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị.

- Bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen giống cây trồng, vật nuôi quý hiếm, đặc sản có giá trị của địa phương.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện và đổi mới cơ chế, chính sách, giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; nghiên cứu các giải pháp phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn bền vững, các mô hình nông thôn mới trên cơ sở ứng dụng các giải pháp khoa học và công nghệ để phát triển kinh tế, xã hội.

### **2.4. Lĩnh vực khoa học y, dược**

- Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ và kỹ thuật tiên tiến phục vụ chẩn đoán, điều trị bệnh; phòng, chống các bệnh truyền nhiễm, nguy hiểm, các bệnh mới phát sinh, bệnh do yếu tố môi trường; nghiên cứu các giải pháp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khỏe cho người dân;

- Nghiên cứu, xây dựng các mô hình trồng, chế biến các loại cây dược liệu có giá trị phù hợp với điều kiện của địa phương.

#### **Lưu ý:**

*Ngoài những vấn đề được định hướng ở trên, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thể đề xuất các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ khác cần thiết và cấp bách phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.*

### **3. Yêu cầu đối với đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

- Có tính mới về kỹ thuật, khoa học và công nghệ, không trùng lặp với nhiệm

vụ khoa học và công nghệ đã và đang được thực hiện trên địa bàn tỉnh.

- Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn đặt ra trong công tác quản lý, điều hành, phát triển sản xuất của ngành, địa phương, doanh nghiệp, phục vụ thiết thực yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh.

- Sản phẩm dự kiến được tạo ra có khả năng ứng dụng trong thực tế tại địa phương.

- Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh khi đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải phối hợp với địa phương (nơi triển khai và ứng dụng kết quả của nhiệm vụ) trong việc đề xuất và triển khai nhiệm vụ.

#### **4. Tiếp nhận đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

Trên cơ sở định hướng và yêu cầu nêu trên, các cơ quan, tổ chức, cá nhân xây dựng Phiếu đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ (*theo mẫu gửi kèm Thông báo này*) xây dựng danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh năm 2023 của tỉnh Hà Nam.

Các tổ cơ quan, chức, cá nhân gửi đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ về Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam theo địa chỉ số 2, đường Ngô Quyền, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Thời hạn nhận phiếu đề xuất, đặt hàng: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam nhận phiếu đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ tất cả các thời gian trong năm và tổng hợp đề xuất trong 02 đợt (Đợt 1: Tổng hợp đề xuất nộp từ ngày 10/02/2023 đến hết ngày 28/4/2023; Đợt 2: Tổng hợp đề xuất nộp từ ngày 28/4/2023 đến hết ngày 31/10/2023).

Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên hệ với ông Đặng Anh Tuấn (chuyên viên Phòng Quản lý khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam, số điện thoại: 0935954966) để được hỗ trợ (nếu cần)./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (để b/c);
- Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Tổ chức, cá nhân hoạt động KHCN;
- Công thông tin điện tử của Sở;
- Lưu: VT, QLKHCN.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Tất Nhiên**